

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày 21/01/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Hữu Hiên.**

2, Ông Nguyễn Duy Quyền.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Bà Lại Thị Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 08/01/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B (tên gọi khác: không), sinh ngày 20/5/1980 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị L - sinh năm 1956.

Chồng: Bùi Văn S, sinh năm 1978.

Con: Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, triệu tập có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

1, Bà Vũ Thị H, sinh năm 1961 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**** Đại diện hợp pháp cho bà Vũ Thị H:***

- Anh Bùi Duy T, sinh năm 1990 (*có mặt*)

- Anh Bùi Duy T1, sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1984 (*vắng mặt*)

Trú tại: xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Anh Bùi Duy T1 và chị Bùi Thị Tủy quyền cho anh Bùi Duy T tham gia giải quyết vụ án.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Văn S, sinh năm 1978 (*có mặt*)

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1, Anh Phạm Văn T, sinh năm 1972 (*vắng mặt*)

Trú tại: Tổ 7, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2, Anh Trần Danh Đ, sinh năm 1976 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B không có giấy phép lái xe mô tô, khoảng 03 giờ ngày 11/5/2019, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5-253.60 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn xanh đen có dung tích xi lanh 97cm³ của chồng là Bùi Văn S đến chợ hải sản ở ngã ba Đ thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để mua hàng hải sản. Khoảng 05 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô chở 45kg đến 50kg hải sản các loại về mục đích để bán tại chợ xã Q. Khi đi đến km 71+900 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì xảy ra tai nạn. Tại đoạn đường này là đoạn đường thẳng, mặt đường rải đá nhựa áp phan bằng phẳng và chia làm hai phần đường ngược chiều nhau, mỗi phần có 02 làn đường. Hiện trường được tính theo chiều Thái Bình đi Hải Phòng, làn đường trong cùng bên phải rộng đo 3,2 mét, làn kế tiếp rộng đo 3,5mét làn tiếp theo rộng đo 3,25mét và làn cuối cùng bên trái rộng đo 3,1mét; phân chia giữa các làn đường là vạch sơn đứt quãng rộng đo 0,15 mét; phân chia giữa hai chiều đường là vạch sơn liền kếp rộng đo 0,45mét. Khu vực xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, lúc này trời đã sáng, đèn hai bên đường vẫn bật, thời tiết khô ráo, mật độ phương tiện giao thông thưa thớt. B điều khiển xe đi ở chiều đường bên phải hướng Thái Bình đi Hải Phòng, cách mép đường bên phải khoảng 2mét với tốc độ khoảng 35 km/h, không bị che khuất, hạn chế tầm nhìn. B quan sát phía trước cách đầu xe mô tô của B khoảng 10 mét có bà Vũ Thị H điều khiển xe đạp đi hướng ngược chiều với B và đi ở làn đường của B, cách mép đường bên phải theo chiều đi của B khoảng 60cm đến 70cm. B nghĩ bà H vừa từ

ngã ba xã Đ đi ra mục đích sang bên phải đường theo chiều của bà H, B nghĩ bà H sẽ nhường đường cho xe của B và xe ô tô đang đi phía sau của B nên B không giảm tốc độ mà chỉ đánh lái sang trái để tránh bà H, xe của B cách mép đường khoảng 2,5mét. Do chủ quan, không làm chủ tốc độ nên khi bà H chuyển hướng từ làn đường trong cùng bên phải và đi sang làn đường tiếp theo B chỉ kịp đánh lái sang trái để tránh nên bánh trước xe mô tô của B đã va chạm với tuýp lượn phía dưới bên trái xe đạp của bà H. Sau va chạm, xe mô tô của B đổ nghiêng tỳ thành bên phải xuống đường trượt trên đường 5,45mét, xe đạp của bà H đổ nghiêng tỳ thành bên phải xuống trượt trên mặt đường 9,8 mét. Nguyễn Thị B bị thương nhẹ, bà H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thái Bình sau chuyển Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, từ ngày 11/5/2019 đến ngày 27/6/2019 thì ra viện.

Về hiện trường vụ tai nạn: Hiện trường được quy định theo hướng Thái Bình đi Hải Phòng. Sau tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 17B5-253.60 bị đổ nghiêng thành bên phải xuống đường đầu xe hướng đi Hải Phòng và hơi xiên sang mép đường bên trái; trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải đo 5,6mét; trục bánh sau xe mô tô cách mép đường nhựa bên phải đo 5,35mét; cách trục sau xe đạp đo 4,35mét. Xe đạp sau khi va chạm xe đổ nghiêng phải xuống đường, đầu xe hướng đi Thái Bình và hơi xiên vào mép đường bên phải; trục bánh trước xe đạp cách mép đường nhựa bên phải đo 7,3mét; trục bánh sau xe đạp cách mép đường nhựa bên phải đo 7,65mét.

Hiện trường để lại các dấu vết chủ yếu sau: 06 vết cà trượt đều có chiều Thái Bình đi Hải Phòng. Vết cà 1 dấu vết lũng đo (0,70x 0,01)mét; đầu vết cách mép đường nhựa bên phải đo 5,13mét, cuối vết cách mép đường bên phải đo 5,33mét. Vết cà 2 là dấu vết lũng kích thước đo (0,7x 0,01)mét; đầu vết cách mép đường nhựa bên phải đo 4,8 mét cách đầu vết cà 1 đo 0,16 mét, cuối vết cách mép đường bên phải đo 5,05 mét. Vết cà 3 là dấu vết lũng đo (0,8x 0,01)mét; đầu vết cách mép đường bên phải đo 4,4 mét, cách đầu vết cà 2 đo 0,2 mét, cuối vết cách mép đường bên phải đo 4,8 mét. Vết cà 4 là dấu vết lũng đo (1,95x 0,03)mét; đầu vết cách mép đường nhựa bên phải đo 5,13 mét, cách đầu vết cà 3 đo 0,55 mét, cuối vết cách mép đường bên phải đo 4,8 mét. Vết cà 5 đo (3,7x 0,02)mét; đầu vết cách mép đường nhựa bên phải đo 5,10 mét, cách đầu vết cà 4 đo 1,75 mét, cuối vết kết thúc tại bộ đề chân chính bên phải xe mô tô 17B5-253.60. Vết cà 6 kích thước đo (3,73x 0,01) mét; đầu vết cách mép đường bên phải đo 5,15 mét, cách đầu vết cà 5 đo 0,12 mét và cách trục sau xe mô tô đo 2,7 mét, cuối vết kết thúc tại bàn đạp phanh xe mô tô.

Ngoài ra hiện trường còn có các dấu vết: đám cà trượt kích thước đo (5,0x 0,3) mét; đầu vết cách mép đường bên phải đo 4,3 mét, cách đầu vết cà 4 đo 0,45

mét và cách đầu cà 5 đo 1,3 mét, cuối vết kết thúc tại mặt ngoài giá đèo hàng bên phải xe mô tô, vết có chiều Thái Bình đi Hải Phòng...

Dấu vết phương tiện:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 17B5-253.60 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đen bạc, có một số dấu vết chủ yếu sau: Mặt lặn lốp bánh trước bên trái có vết tỳ miết cà xước cao su mới kích thước đo (4x2)cm điểm gần nhất của vết trùng với chữ số 8 của dòng chữ 38P trên máp lốp bên trái vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều tiến của bánh xe, điểm gần nhất của vết cách mép vành mép bánh trước bên trái đo 2,3 cm. Mặt lặn bánh trước bên trái có dấu vết cà xước cao su mới kích thước đo (24x1,5)cm điểm gần nhất của vết cách chữ số 7 đầu của dòng chữ 70/90-17 in trên má lốp trước bên trái ngược chiều tiến của bánh xe đo 8 cm, vết có chiều từ ngoài vào tâm xuôi chiều tiến của bánh xe, điểm gần nhất của vết cách mép vành trước bên trái đo 3 cm. Mặt lặn lốp bánh trước bên trái và mặt ngoài má lốp bánh trước bên trái có dấu vết cà xước nhẹ cao su mới kích thước đo (8,5x 3,8) cm, điểm gần nhất của vết cách chữ "I" của dòng chữ INOUE trên má lốp ngược chiều tiến của bánh xe đo 4 cm, vết có chiều từ tâm ra ngoài, ngược chiều tiến của bánh xe. Tại vị trí tiếp giáp giữa má lốp và mặt lặn má lốp trước bên phải có vết cà xước cao su mới đo (4,5x 2)cm, điểm gần nhất của vết cách chữ "I" của chữ INOUE trên má lốp trước bên phải xuôi chiều tiến của bánh xe đo 3 cm, vết có chiều tâm ra ngoài ngược chiều tiến của bánh xe, bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ nhạt (nghỉ là của gỉ sắt) và tạp chất màu đen, tương ứng vết này vào phía trong mặt ngoài của má vành bánh trước bên phải có dấu vết cà xước bẹp lõm nhẹ kim loại mới đo (4x1) cm, vết đối xứng với chân van và có chiều tâm ra ngoài ngược chiều tiến của bánh xe...

+ Xe đạp kiểu dáng mini có hai tuýt màu sơn trắng: Mặt ngoài tuýt lượn trên bên trái có vết tỳ miết cà xước sơn kim loại mới đo (6,5x2,7)cm; điểm gần nhất của vết cách đầu giắc co dưới của tuýt lượn trên đo 1 cm; vết có chiều trước về sau, trái sang phải bề mặt bám dính tạp chất màu đen. Đầu dưới tuýt lượn dưới bên trái có vết cong bẹp kim loại mới hướng trái sang phải, mặt ngoài tuýt lượn dưới bên trái có dấu vết tỳ miết cà xước sơn kim loại mới đo (11,5x 3)cm, điểm gần nhất cách tâm của trục giữa đo 2 cm vết có chiều từ trước về sau, bề mặt bám dính tạp chất màu đen. Mặt ngoài phía trước ổ trục giữa có vết cà xước sơn mới đo (2,5x 3) cm; điểm gần nhất của vết cách đầu ngoài trục giữa đo 4cm, vết có chiều trên xuống dưới, trước về sau, bề mặt bám dính tạp chất màu đen...

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4335/C09-TT1 ngày 19/09/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an đối với bà Vũ Thị H, sinh năm 1961, trú tại thôn A, Đ, Đông Hưng, Thái Bình kết luận:

“ Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- + Sẹo mổ vùng trán- đỉnh- thái dương phải kích thước lớn: 08% (Mục 3, Phần I, Chương 9).
- + Sẹo mổ khí quản vùng cổ trước: 01% (Mục 1, Phần I, Chương 9).
- + Sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái: 01% (Mục 1, Phần I, Chương 9).
- + Khuyết xương sọ vùng trán- thái dương- đỉnh phải, đường kính trên 10 cm, đáy phập phồng: 41% (Mục 5.4, Phần 1, Chương 2).
- + Tổn thương não gây di chứng liệt nửa người bên trái mức độ nặng kèm liệt dây thần kinh sọ số VII kiểu trung ương: 72% (Mục 2.7, Phần V, Chương 2).
- + Gãy xương bàn V tay trái, đang can liền: 06% (Mục 4.1, Phần III, Chương 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Vũ Thị H tại thời điểm giám định là: 86% (tám mươi sáu phần trăm)”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tuy nhiên bị cáo cũng cho rằng bà H cũng có một phần lỗi đó là đi ngược chiều và không quan sát, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô còn cách bà H khoảng 03 mét thì bà H đột ngột sang đường nên chỉ kịp đánh lái sang trái để tránh nên xảy ra tai nạn.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Bùi Duy T trình bày: Sự việc tai nạn xảy ra giữa bị cáo và mẹ anh, anh không chứng kiến nhưng anh xác định lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn do bị cáo B, bị cáo không nhận thức ra hành vi của mình, đến nay bị cáo mới bồi thường cho mẹ anh được số tiền 25.000.000 đồng, trong khi đó mẹ anh phải điều trị tại nhiều bệnh viện số tiền rất lớn.

Tại giai đoạn điều tra anh yêu cầu bị cáo B phải bồi thường tổng số tiền là 185.242.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa anh thấy rằng điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo B cũng rất khó khăn nên anh rút một số yêu cầu như: Thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị, chi phí và thu nhập thực tế của người chăm sóc trong thời gian điều trị, chi phí sau điều trị, tiền tổn thất về tinh thần và anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị B phải bồi thường cho mẹ anh những khoản chi phí chi phí cho việc cứu chữa, bồi thường phục hồi sức khỏe, cụ thể:

a, Có hóa đơn:

- Viện phí Bệnh viện đa khoa Đông Hưng: 500.000 đồng.
- Viện phí Bệnh viện đa khoa Thái Bình: 995.000 đồng + 2.270.000 đồng = 3.265.000 đồng.

- Viện phí Bệnh viện Việt Đức: 58.233.135 đồng.
- Viện phí Bệnh viện phục hồi chức năng Thái Bình: 1.158.725 đồng.
- Tiền phòng yêu cầu bệnh viện phục hồi chức năng: 2.800.000 đồng.
- Viện phí tái khám Bệnh viện Việt Đức: 1.066.000 đồng.
- Mua thuốc ngoài tại Bệnh viện Việt Đức: 1.056.000 đồng/1 ngày x 20 ngày
= 21.120.000 đồng.
- Mua thuốc ngoài tại Bệnh viện phục hồi chức năng Thái Bình: 1.500.000 đồng.

b, Không có hóa đơn:

- Thuê xe cấp cứu đi Bệnh viện đa khoa Thái Bình: 300.000 đồng.
- Thuê xe cấp cứu đi Bệnh viện Việt Đức: 2.200.000 đồng.
- Thuê xe Việt Đức về Thái Bình: 2.200.000 đồng.
- Thuê xe từ Thái Bình về nhà: 300.000 đồng.
- Thuê xe tái khám Việt Đức: 1.500.000 đồng.
- Mua xe lăn: 2.500.000 đồng.
- Tiền gửi nuôi hộp sọ: 3.000.000 đồng.
- Mua thuốc ngoài lần tái khám Việt Đức: 2.300.000 đồng.

Tổng là: 103.942.000 đồng (một trăm linh ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Bị cáo B đã bồi thường cho mẹ anh được số tiền là: 25.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 78.942.000 đồng (bảy mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 03/CT-VKSĐH ngày 30/12/2019 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* Về áp dụng điều luật và hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị B từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc anh Bùi Duy T đã rút một số yêu cầu buộc bị cáo B phải bồi thường cho mẹ anh và tại phiên tòa anh T chỉ yêu cầu bị cáo B phải bồi thường số tiền 103.942.000 đồng trừ đi số tiền 25.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường và phải tiếp tục bồi thường số tiền 78.942.000 đồng (bảy mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) nên cần được chấp nhận.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng của vụ án và án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả nhưng bị cáo cho rằng bà H cũng có một phần lỗi đó là đi ngược chiều và không quan sát, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô còn cách bà H khoảng 03 mét thì bà H đột ngột sang đường nên chỉ kịp đánh lái sang trái để tránh nên xảy ra tai nạn.

Tuy nhiên HĐXX thấy rằng: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thể hiện trên sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện... thì việc bị cáo khai nhận như trên là không phù hợp, khi còn cách bà H 03 mét bà H đạp xe đạp sang đường, với tốc độ xe mô tô của bị cáo điều khiển khoảng 35 km/h, bà H đạp xe sang đường với khoảng cách như vậy thì không thể dẫn đến vụ tai nạn; mặt khác bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị cáo khai đã phát hiện thấy bà H cách bị cáo khoảng 10 mét, bị cáo cũng nhận thức mục đích của bà H là sang đường, đã đánh lái sang trái để tránh, nhưng do không làm chủ tốc độ và tại khu vực đông dân cư có thể dừng lại một cách an toàn, đây là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Ngoài lời khai của bị cáo thì còn được chứng minh bằng lời khai của những người làm chứng anh Phạm Văn T, anh Trần Danh Đ; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 11/5/2019; Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện; Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4335/C09-TT1 ngày 19/09/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Ngoài ra hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ (được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 5 - Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải).

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 11/05/2019, tại km 71+900 quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thị B không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 17B5-253.60 có dung tích xi lanh 97cm³, do chủ quan, không làm chủ tốc độ nên bánh trước xe mô tô đã va chạm với phần tuýp lườn bên trái phía dưới xe đạp của bà Vũ Thị H đang điều khiển chuyển hướng sang đường. Hậu quả: bà Vũ Thị H bị tổn hại sức khỏe do tai nạn giao thông với tổng tỷ lệ tổn thương là 86% (tám mươi sáu phần trăm).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

“Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Làm chết người;*
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;*
- d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;*
- b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;*
- c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;*
- d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;*
- đ) Làm chết 02 người;*
- e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;*

g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3.....”.

[2.1] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng và đã gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông. Trong vụ án này người bị hại bà Vũ Thị H cũng có một phần lỗi điều khiển xe đạp khi chuyển hướng sang đường không bảo đảm an toàn, vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ, tuy nhiên lỗi chủ yếu do bị cáo, bị cáo điều khiển xe mô tô dung tích xi lanh 97cm³, không có giấy phép lái xe, do chủ quan, không làm chủ tốc độ, gây hậu quả cho bà Vũ Thị H bị tổn hại sức khỏe do tai nạn giao thông với tổng tỷ lệ tổn thương là 86% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố để bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo cũng đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, người bị hại có một phần lỗi, vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3] Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo HĐXX thấy rằng trong vụ án người bị hại cũng có một phần lỗi, tuy nhiên xác định lỗi chủ yếu do bị cáo, bị cáo điều khiển xe mô tô dung tích xi lanh 97cm³, không có giấy phép lái xe, do chủ quan, không làm chủ tốc độ gây ra. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay việc người tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ ngày càng gia tăng, số vụ tai nạn thương tâm xảy ra ngày càng nhiều, gây đau thương mất mát cho nhiều gia đình, để lại hậu quả nặng nề cho xã hội phần lớn do lỗi của các lái xe không làm chủ tốc độ, coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên bị cáo là lao động chính trong gia đình vì chồng bị tai nạn, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại giai đoạn điều tra anh Bùi Duy T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị B phải bồi thường tổng số tiền là 185.242.000 đồng. Tuy nhiên sau khi nghe bị cáo B trình bày tại phiên tòa, anh T thấy rằng điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo B cũng rất khó khăn nên anh rút một số yêu cầu như: Thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị; chi phí và thu nhập thực tế của người chăm sóc trong thời gian điều trị; chi phí sau điều trị; tiền tổn thất về tinh thần và anh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị B phải bồi thường cho mẹ anh bà Vũ Thị H những khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, cụ thể:

a, Có hóa đơn:

- Viện phí Bệnh viện đa khoa Đông Hưng: 500.000 đồng.
- Viện phí Bệnh viện đa khoa Thái Bình: 995.000 đồng + 2.270.000 đồng = 3.265.000 đồng.
- Viện phí Bệnh viện Việt Đức: 58.233.135 đồng.
- Viện phí Bệnh viện phục hồi chức năng Thái Bình: 1.158.725 đồng.
- Tiền phòng yêu cầu bệnh viện phục hồi chức năng: 2.800.000 đồng.
- Viện phí tái khám Bệnh viện Việt Đức: 1.066.000 đồng.
- Mua thuốc ngoài tại Bệnh viện Việt Đức: 1.056.000 đồng/1 ngày x 20 ngày = 21.120.000 đồng.
- Mua thuốc ngoài tại Bệnh viện phục hồi chức năng Thái Bình: 1.500.000 đồng.

b, Không có hóa đơn:

- Thuê xe cấp cứu đi Bệnh viện đa khoa Thái Bình: 300.000 đồng.
- Thuê xe cấp cứu đi Bệnh viện Việt Đức: 2.200.000 đồng.
- Thuê xe Việt Đức về Thái Bình: 2.200.000 đồng.
- Thuê xe từ Thái Bình về nhà: 300.000 đồng.
- Thuê xe tái khám Việt Đức: 1.500.000 đồng.
- Mua xe lăn: 2.500.000 đồng.
- Tiền gửi nuôi hộp sọ: 3.000.000 đồng.
- Mua thuốc ngoài lần tái khám Việt Đức: 2.300.000 đồng.

Tổng số tiền là: 103.942.000 đồng (một trăm linh ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo B trình bày do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng bồi thường cho bà Vũ Thị H, anh Bùi Duy T là người đại diện hợp pháp cho bà H cũng trình bày do hoàn cảnh gia đình bị cáo B khó khăn nên anh đã rút một số yêu cầu như: Thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị; chi phí và thu nhập thực tế của người chăm sóc trong thời gian điều trị; chi phí sau điều trị; tiền tổn thất về tinh thần là phù hợp và cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa anh T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị B phải bồi thường cho mẹ anh bà Vũ Thị H số tiền: 103.942.000 đồng (một trăm linh ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) và trừ đi số tiền bị cáo B đã bồi thường tại giai đoạn điều tra là: 25.000.000 đồng nên cần chấp nhận buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải tiếp tục bồi thường cho bà Vũ Thị H số tiền là: 78.942.000 đồng (bảy mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 584, 586, 590, 601 Bộ luật dân sự.

[4] Trong vụ án này:

- Bà Vũ Thị H điều khiển xe đạp khi chuyển hướng sang đường không bảo đảm an toàn, vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo Nguyễn Thị B bị thương nhẹ; Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bị cáo B nhưng bị cáo B từ chối đi giám định nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Vũ Thị H.

- Đối với anh Bùi Văn S là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 17B5-253.60. Qua điều tra xác định ngày 11/5/2019, bị cáo B tự ý lấy xe của anh để đi lấy hàng, anh không biết và để xảy ra tai nạn. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh Sính về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điều 264 Bộ luật hình sự.

[5] *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô của anh Bùi Văn S và chiếc xe đạp của bà Vũ Thị H bị hư hỏng, các bên từ chối định giá tài sản nên không đặt ra giải quyết. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho anh Bùi Văn S chiếc xe mô tô 17B5-253.60 và trả cho bà Vũ Thị H chiếc xe đạp mini là phù hợp với pháp luật.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B **03 (ba)** năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải bồi thường cho bà Vũ Thị H các khoản chi phí sau:

a, Có hóa đơn:

- Viện phí Bệnh viện đa khoa Đông Hưng: 500.000 đồng.
- Viện phí Bệnh viện đa khoa Thái Bình: 995.000 đồng + 2.270.000 đồng = 3.265.000 đồng.
- Viện phí Bệnh viện Việt Đức: 58.233.135 đồng.
- Viện phí Bệnh viện phục hồi chức năng Thái Bình: 1.158.725 đồng.
- Tiền phòng yêu cầu bệnh viện phục hồi chức năng: 2.800.000 đồng.
- Viện phí tái khám Bệnh viện Việt Đức: 1.066.000 đồng.
- Mua thuốc ngoài tại Bệnh viện Việt Đức: 1.056.000 đồng/1 ngày x 20 ngày = 21.120.000 đồng.
- Mua thuốc ngoài tại Bệnh viện phục hồi chức năng Thái Bình: 1.500.000 đồng.

b, Không có hóa đơn:

- Thuê xe cấp cứu đi Bệnh viện đa khoa Thái Bình: 300.000 đồng.
- Thuê xe cấp cứu đi Bệnh viện Việt Đức: 2.200.000 đồng.
- Thuê xe Việt Đức về Thái Bình: 2.200.000 đồng.
- Thuê xe từ Thái Bình về nhà: 300.000 đồng.
- Thuê xe tái khám Việt Đức: 1.500.000 đồng.
- Mua xe lăn: 2.500.000 đồng.
- Tiền gửi nuôi hộp sọ: 3.000.000 đồng.
- Mua thuốc ngoài lần tái khám Việt Đức: 2.300.000 đồng.

Tổng số tiền là: 103.942.000 đồng (một trăm linh ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Tại giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn Thị B đã bồi thường cho bà Vũ Thị H được số tiền: 25.000.000 đồng và phải tiếp tục bồi thường cho bà Vũ Thị H, sinh năm 1961; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình số tiền là: 78.942.000 đồng (bảy mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại cho anh Bùi Văn S, sinh năm 1978; trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B5-253.60 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1961;

trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe đạp mini loại xe hai tuýp lượn màu trắng.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.947.000 đồng (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị B; anh Bùi Duy T, anh Bùi Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành